| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SẦM SƠN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 26/2021/QĐST- DS | *Sầm Sơn, ngày 29 tháng 6 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án DS thụ lý số: 52/2020/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương mại cổ phần N (Viết tắt là: V);

Địa chỉ: Số 198 đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Ngọc A – Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh T.

(Theo giấy ủy quyền số 284/UQ-VCB-PC ngày 18/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Hải C – Trưởng phòng khách hàng bán lẻ VCB Chi nhánh T

(Theo giấy ủy quyền số 10/UQ-THO-HCNS ngày 16/3/2021).

**- Bị đơn**: Ông Nguyễn Hữu O – sinh năm 1975 và bà Ngô Thị H – sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 21/6/2021, ông Nguyễn Hữu O và bà Ngô Thị H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần N tổng số tiền nợ theo các Hợp đồng tín dụng số 11281885/2016.01/VCB; 11281885/2017.01/VCB: 19.998.959.816 (mười chín tỷ chín trăm chín tám triệu chín trăm năm chín nghìn tám trăm mười sáu đồng) gồm: 15.746.474.164đ nợ gốc; 3.816.913.547đ nợ lãi trong hạn; 435.572.105đ nợ lãi quá hạn.

Chậm nhất đến ngày 30/9/2021 ông O, bà H thanh toán cho V toàn bộ số tiền nợ trên cùng với số tiền lãi phát sinh. Trong thời gian này, ông O, bà H được quyền chủ động bán tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng (với điều kiện giá bán được ngân hàng chấp thuận).

Ông O, bà H tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả kể từ ngày 22/6/2021 cho đến khi thanh toán toàn bộ nợ vay theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng trên.

Sau ngày 30/09/2021 ông O, bà H không thực hiện thanh toán cho V toàn bộ số tiền nợ gồm 15.746.474.164đ nợ gốc và toàn bộ số nợ lãi phát sinh hoặc không chủ động bán tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng (trường hợp bán tài sản với điều kiện giá bán được ngân hàng chấp thuận) thì V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ số nợ gốc và lãi mà ông O, bà H còn nợ V, tài sản bảo đảm bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 198b, tờ bản đồ số 04. Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 700364 do UBND thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa) ngày 28/5/2003 mang tên Nguyễn Hữu O, Ngô Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 11281885/2016.03/VCB ngày 22/7/2016.

- Tàu đánh cá vỏ thép theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số TH-93768-TS do chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Thanh Hóa cấp ngày 26/12/2016 mang tên Nguyễn Hữu O theo Hợp đồng thế chấp số 11281885/2016.04/VCB ngày 29/12/2016.

* Về án phí DS sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu O và bà Ngô Thị H phải chịu án phí DS sơ thẩm là: 64.000.000đ (sáu tư triệu đồng) (làm tròn số).

Ngân hàng TMCP N được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí: 63.500.000đ (Sáu ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0004175 ngày 29/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(đã ký)***

**Nguyễn Văn Hùng**